

ĐÁNH GIÁ CỦA KHÁCH DU LỊCH VỀ VĂN HÓA CHĂM ISLAM Ở AN GIANG TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Evaluation of tourist on Cham Islam culture in An Giang in tourism development

Vũ Thu Hiền

Trường ĐH Tài chính - Marketing

TÓM TẮT

Ở khu vực Nam Bộ, người Chăm Islam sống tập trung đông nhất ở An Giang. Họ đã cùng các dân tộc anh em tạo nên sự phong phú và đa dạng cho văn hóa ở An Giang. Khai thác văn hóa Chăm Islam trong phát triển du lịch ở An Giang là phù hợp với hướng phát triển du lịch dựa vào tiềm năng văn hóa tộc người thiểu số. Vậy, văn hóa Chăm Islam có sức hấp dẫn khách du lịch không? Để trả lời câu hỏi này, tác giả đã khảo sát 300 khách du lịch trong nước về mức độ hấp dẫn của văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch. Và, tác giả nhận được kết quả là mức độ hấp dẫn của văn hoá Chăm Islam đối với du khách chưa cao. Đây là kết quả thống kê sơ bộ mang ý nghĩa thực tiễn, đóng góp vào việc đánh giá văn hoá Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch.

Từ khóa: *An Giang, phát triển du lịch, khách du lịch, văn hóa Chăm Islam*

ABSTRACT

In the Southern region, Cham Islam lives most concentratedly in An Giang. Cham Islam and other ethnic groups created richness and diversity for culture in An Giang. Exploiting Cham Islam culture in tourism development in An Giang is consistent with the direction of tourism development based on the cultural potential of ethnic minority. So, does Cham Islam culture have the ability to attract tourists? To answer this question, the author surveyed 300 domestic tourists about the attractiveness of Cham Islam culture in An Giang in tourism development. And, the author received the result that the attractiveness of Cham Islam culture to tourists is not high. This is a Preliminary statistical result with practical significance, contributing to the assessment of Cham Islam culture in An Giang in tourism development.

Keywords: *An Giang, traveller, tourism development, Cham Islam cultural*

1. Đặt vấn đề

Ở An Giang, người Chăm cùng với người Hoa, Khmer là những dân tộc thiểu số có nhiều đóng góp vào nguồn tài nguyên văn hóa nhằm phát triển du lịch của tỉnh. Người Chăm ở An Giang có đặc trưng văn hóa gắn với tôn giáo Islam. Điều này tạo nên sự khác biệt độc đáo của văn hóa

Chăm ở An Giang, ngay trong so sánh với cộng đồng Chăm ở khu vực miền trung. Nó vừa mang đến những cơ hội, nhưng cũng có nhiều thách thức trong phát triển du lịch gắn với văn hoá Chăm Islam ở An Giang.

Người Chăm Islam sống tập trung thành từng làng (palei), xen kẽ trong các xã của người Việt tại An Giang. Đây là lợi

thể cho An Giang trong phát triển du lịch dựa vào văn hóa của người Chăm Islam. Tuy nhiên, tài nguyên văn hóa Chăm Islam đưa vào hoạt động du lịch như thế nào? Và văn hoá Chăm Islam có thực sự hấp dẫn khách du lịch không? Trong bài viết này, tác giả khảo sát và phân tích đánh giá của khách du lịch trong nước về văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch. Bài viết được thực hiện thông qua những quan sát thực tế, và khảo sát khách du lịch trong nước đến với cộng đồng Chăm Islam ở An Giang.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện bài viết này, tác giả sử dụng cả nguồn tài liệu thứ cấp và sơ cấp. Đối với nguồn tài liệu thứ cấp, tác giả thu thập thông tin qua khảo cứu tư liệu là các bài viết trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học, sách, báo, tạp chí, luận án... Đối với nguồn tài liệu sơ cấp, tác giả thu thập thông tin qua quan sát thực tiễn, trao đổi và khảo sát bằng bảng hỏi.

Tác giả đã đi thực tế ở cộng đồng Chăm Islam ở An Giang 2 lần và trao đổi với một số chuyên gia văn hóa Chăm Islam. Sau chuyến đi, tác giả hoàn chỉnh các bảng hỏi và tiến hành khảo sát. Trong quá trình khảo sát, tác giả mới tiếp cận được với khách du lịch trong nước, và tiến hành khảo sát 300 người. Khách du lịch quốc tế đến với cộng đồng Chăm Islam ở An Giang thường đi theo đoàn và bị khống chế thời gian tại điểm tham quan, do đó, quá trình khảo sát gặp khó khăn. Bảng hỏi đối với khách du lịch nhằm xác định văn hóa Chăm Islam ở An Giang có sức hấp dẫn khách du lịch không và mức độ hấp dẫn như thế nào? Sau khi khảo sát, tác giả dùng phần mềm SPSS 16.0 để xử lý bảng hỏi và sử dụng thống kê mô tả để phân tích là chủ yếu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch văn hoá tộc người thiểu số

Văn hóa tộc người là một dạng tài nguyên nhân văn cần có những đánh giá và xác định về khả năng để có thể trở thành tài nguyên du lịch văn hoá. Tài nguyên du lịch văn hóa là những tài nguyên văn hóa đặc sắc nhất, có sức hấp dẫn khách du lịch và có khả năng tạo thành sản phẩm du lịch văn hóa. Vậy tài nguyên du lịch văn hoá bao gồm những gì và phát triển du lịch văn hoá tộc người thiểu số như thế nào?

Theo Luật du lịch 2017: “Tài nguyên du lịch văn hóa bao gồm di tích lịch sử - văn hóa, di tích cách mạng, khảo cổ, kiến trúc; giá trị văn hóa truyền thống, lễ hội, văn nghệ dân gian và các giá trị văn hóa khác; công trình lao động sáng tạo của con người có thể được sử dụng cho mục đích du lịch”. Và tại Khoản 17, Điều 3, Chương I của luật Du lịch Việt Nam 2017 “Du lịch văn hóa là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại. Du lịch văn hóa tạo cho khách du lịch nâng cao hiểu biết về lịch sử, kinh tế, xã hội, lối sống, phong tục tập quán... tại nơi họ đến tham quan. Điểm đến tham quan của khách du lịch có thể là các di tích văn hóa – lịch sử, bảo tàng, làng nghề, lễ hội địa phương, liên hoan văn hóa - nghệ thuật, thể thao”.

Có thể hiểu, phát triển du lịch văn hóa tộc người thiểu số là loại hình du lịch phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa của tộc người thiểu số, thông qua các thành tố văn hoá tộc người thiểu số đưa vào quá trình hoạt động du lịch và đáp ứng nhu cầu của du khách, tạo cho khách du lịch cơ hội chiêm ngưỡng, trải nghiệm và cảm thụ văn

hóa của tộc người thiểu số. Như vậy, tài nguyên văn hoá tộc người thiểu số trở thành tài nguyên du lịch khi nó tham gia vào hoạt động du lịch, phục vụ các nhu cầu của du khách.

3.2. Thực trạng khai thác tài nguyên văn hóa Chăm Islam ở An Giang

Với nguồn tài nguyên văn hóa Chăm Islam, tỉnh An Giang xác định loại hình du lịch là du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch làng nghề... Ở An Giang, đã triển khai các điểm đến như thánh đường, làng nghề dệt của người Chăm Islam. Loại hình du lịch cộng đồng Chăm Islam cũng được triển khai cùng với tài nguyên văn hóa Chăm Islam như ẩm thực, lễ hội, nhà sàn... nhằm phục vụ nhu cầu khách du lịch. Theo các tác giả Chu Khánh Linh và Nguyễn Dương Tùng Vy “Tổ hợp tác Du lịch làng Chăm xã Châu Phong đã được thành lập, với 10 hộ làm nghề dệt và thuê tham gia. Bình quân mỗi tháng, tổ hợp tác đón trên 600 lượt khách đến tham quan” (2016, tr.401).

Đối với thánh đường của người Chăm Islam, nó vừa mang giá trị văn hóa vật thể giàu tính nghệ thuật và thẩm mỹ, vừa đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cộng đồng Chăm Islam. Nơi đây diễn ra các hoạt động sinh hoạt tôn giáo, và là cơ sở giáo dục, giáo huấn đạo lý, nơi tiến hành các nghi lễ vòng đời của các tín đồ, những lễ nghi mang tính cộng đồng. Thánh đường gắn bó với cuộc sống của người Chăm Islam, là nơi hàng ngày các tín đồ đến để cầu nguyện. Ở mỗi làng Chăm Islam hầu như đều có thánh đường. Mỗi thánh đường có nét độc đáo riêng, trong đó thánh đường Mubarak đã được Bộ Văn hóa – Thông tin công nhận là di tích kiến trúc cấp Quốc gia vào ngày 12/12/1984 và được công nhận là kiến trúc nghệ thuật vào

ngày 05/12/1989. Đây là thánh đường đẹp, tạo điểm đến cho khách du lịch khi đi du lịch tại An Giang. Vì vậy, thánh đường là tài nguyên văn hóa của người Chăm Islam được khai thác trong phát triển du lịch. Song, phần lớn khách du lịch đến thánh đường chỉ chụp ảnh, nghe hướng dẫn viên du lịch thuyết minh về thánh đường ở phía bên ngoài thánh đường, mà ít khi đặt chân vào bên trong và tìm hiểu về thánh đường.

Đối với làng nghề dệt của người Chăm Islam ở Châu Phong, đây là nghề dệt truyền thống của họ và đã được duy trì theo kiểu “mẹ truyền con nối” (Đoàn Lê Minh Khởi, 2019, tr.145). Theo Quyết định số 1008/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, lãnh đạo tỉnh An Giang đã đưa ra các giải pháp xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, trong đó xác định làng dệt thổ cẩm dân tộc Chăm Châu Phong (Tân Châu) được đưa vào khai thác để trở thành điểm tham quan của khách du lịch. Tuy nhiên, nghề dệt truyền thống của người Chăm Islam ở An Giang đang gặp những khó khăn từ nguồn nguyên liệu và kỹ thuật nhuộm truyền thống bị thất truyền, cho đến việc cung cấp sản phẩm ra thị trường không cạnh tranh nổi với sản phẩm sản xuất công nghiệp. Điều này đã khiến nhiều gia đình bỏ nghề dệt chuyển sang nghề thuê may, và một số ngành nghề khác. Làng nghề dệt hiện nay, theo tác giả Nguyễn Quang Việt Ngân và Dương Trường Phúc (2018) “du khách chỉ đến tham quan ngắn 1-2 giờ và đi theo các nhóm đông nên cũng không có tham gia gì vào việc dệt thổ cẩm” (tr.227). Các sản phẩm dệt ở đây bao gồm xà rồng, khăn choàng tắm, khăn đội đầu, nón.... cùng một số sản phẩm như bóp, ví, khăn choàng,

khăn tay, áo khoác, túi xách, ba lô được may từ nhiều loại chất liệu vải khác nhau. Song, các sản phẩm này chưa thể hiện được sự đa dạng và chưa có điểm riêng biệt so với các sản phẩm ở làng nghề dệt thổ cẩm khác (Vũ Thu Hiền, 2020, trang 144).

Chương trình du lịch cộng đồng Chăm Islam ở An Giang đã được triển khai với tên gọi “Trở thành một người Chăm”. Trong chương trình này, khách du lịch sẽ được lưu trú tại nhà người Chăm Islam, cùng sinh hoạt với họ, thưởng thức ẩm thực, chương trình âm nhạc Chăm Islam, tập vài thao tác dệt thổ cẩm... Tuy nhiên, chương trình này gặp khó khăn khi triển khai. Chẳng hạn như,

về ăn uống, người Chăm Islam phải theo quy định nên có nhiều kiêng kỵ; Về lưu trú, trong một ngày người Chăm Islam phải thực hiện nhiều lần cầu nguyện, nên việc có khách du lịch cùng sinh hoạt trong một không gian là khó phù hợp...

3.3. Khảo sát khách du lịch về việc đánh giá văn hóa Chăm Islam trong phát triển du lịch

Để tìm hiểu về nguồn tài nguyên văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch, tác giả đã làm khảo sát bằng bảng hỏi đối với 300 khách du lịch trong nước. Cụ thể về đối tượng được khảo sát được thể hiện qua bảng 1.

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng tham gia khảo sát

Q1. Giới tính		<i>Frequency</i>	<i>Percent</i>	<i>Valid Percent</i>
	<i>Nam</i>	126	42.0	42.0
	<i>Nữ</i>	174	58.0	58.0
	Tổng cộng	300	100%	100%
Q2. Tuổi	<i>Từ 18 - dưới 35 tuổi</i>	90	30.0	30.0
	<i>Từ 35 - dưới 55 tuổi</i>	180	60.0	60.0
	<i>Từ 55 trở lên</i>	30	10.0	10.0
	Tổng cộng	300	100%	100%
Q3. Trình độ học vấn, chuyên môn	<i>Trung học</i>	27	9.0	9.0
	<i>Trung cấp, Cao đẳng</i>	69	23.0	23.0
	<i>Đại học</i>	177	59.0	59.0
	<i>Sau Đại học</i>	27	9.0	9.0
	Tổng cộng	300	100%	100%
Q4. Tín ngưỡng, tôn giáo của Ông/bà	<i>Không</i>	114	38.0	38.0
	<i>Thờ tổ tiên</i>	45	15.0	5.0
	<i>Hồi giáo</i>	3	1.0	8.0
	<i>Thiên chúa giáo</i>	18	6.0	6.0
	<i>Phật giáo</i>	120	40.0	43.0

	Tổng cộng	300	100%	100%
Q5. Nghề nghiệp	<i>Đang đi học</i>	33	11.0	11.0
	<i>Doanh nhân</i>	12	4.0	4.0
	<i>Nhân viên Nhà nước</i>	129	43.0	43.0
	<i>Công nhân</i>	21	7.0	7.0
	<i>Thành phần khác</i>	105	35.0	35.0
	Tổng cộng	300	100%	100%
Q6. Thu nhập trung bình mỗi tháng	<i>Dưới 9 triệu đồng</i>	258	86.0	86.0
	<i>Từ 9 - 15 triệu đồng</i>	39	13.0	13.0
	<i>Trên 15 triệu đồng</i>	3	1.0	1.0
	Tổng cộng	300	100%	100%
Q7. Ngành học của Ông/bà có liên quan đến văn hóa	<i>Không</i>	216	72.0	72.0
	<i>Có</i>	84	28.0	28.0
	Tổng cộng	300	100%	100%
Q8. Mức độ thường xuyên đi du lịch của Ông/bà mỗi năm	<i>Không</i>	36	12.0	12.0
	<i>Một lần</i>	138	46.0	46.0
	<i>Từ 2 - 3 lần</i>	114	38.0	38.0
	<i>Trên 3 lần</i>	12	4.0	4.0
	Tổng cộng	300	100%	100%

(Nguồn: tác giả tổng hợp)

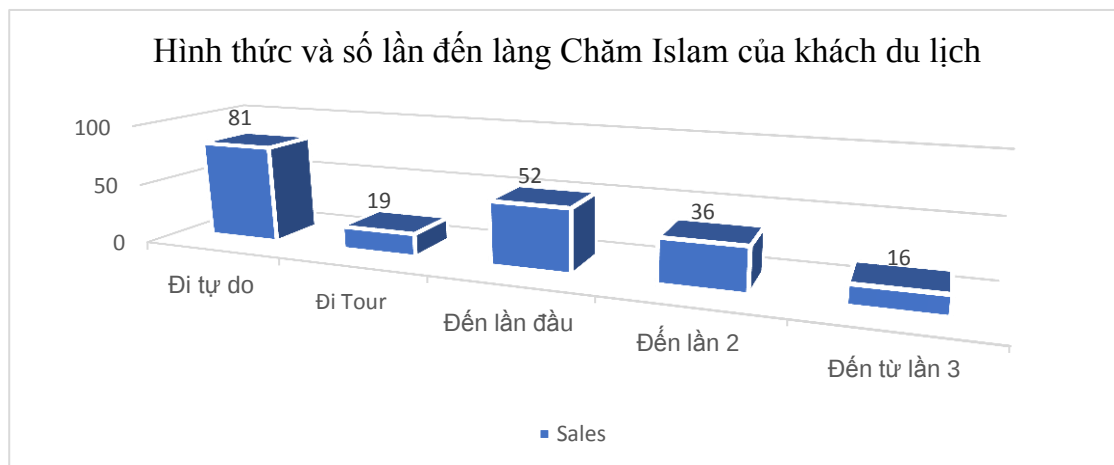
Qua bảng thông tin trên cho thấy, đối tượng khảo sát về giới tính thì nữ chiếm tỷ lệ cao hơn nam (nữ chiếm 58%, nam chiếm 42%), và có sự đa dạng về lứa tuổi, trình độ, tín ngưỡng, tôn giáo, nghề nghiệp và thu nhập, cũng như mức độ thường xuyên đi du lịch. Đối với khách du lịch đến với cộng đồng Chăm Islam ở An Giang, về độ tuổi, nhóm đối tượng từ 35 đến 55 tuổi chiếm đa số (60%); về trình độ học vấn và chuyên môn, nhóm có trình độ đại học chiếm đa số (59%); Về tín ngưỡng, tôn giáo đa số khách du lịch không phải là người theo Islam (chiếm 99%); Về nghề

ng nghiệp, đa số là nhân viên nhà nước và có thu nhập dưới 9 triệu đồng/tháng; hàng năm đối tượng này thường đi du lịch, nhưng tần suất chưa cao; ngành học liên quan đến văn hóa tuy chiếm 28%, nhưng cho thấy các đối tượng được khảo sát khi đi du lịch đến cộng đồng Chăm Islam mong muốn tìm hiểu văn hóa của người Chăm Islam. Với những thông tin cá nhân về đối tượng khách du lịch được khảo sát như bảng 1 là phù hợp cho đánh giá về văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch.

Qua khảo sát bằng bảng hỏi, khách du

lịch đa số đến với cộng đồng Chăm Islam ở An Giang bằng hình thức đi tự do (chiếm 81%) và tỷ lệ đi theo tour chiếm rất ít (19%). Họ chủ yếu là khách du lịch đến

với làng Chăm ở An Giang lần đầu (chiếm 52%), và lần thứ hai (chiếm 32%) và từ lần thứ ba trở lên là ít (chiếm 16%). Điều này được thống kê qua biểu đồ 1 dưới đây.



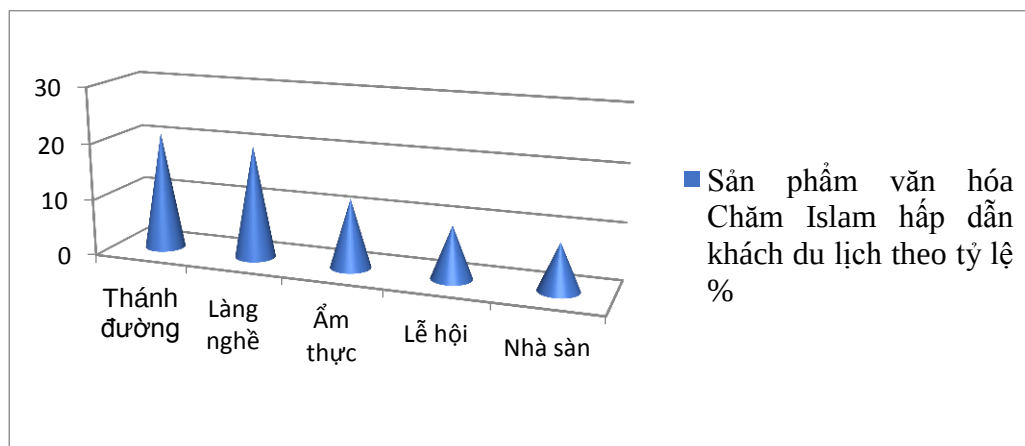
Biểu đồ 1. Hình thức và số lần đến làng Chăm Islam của khách du lịch

(Nguồn: tác giả thống kê)

Khách du lịch đã có sự quay trở lại làng Chăm, tuy chiếm tỷ lệ không cao (đến lần 2 (36%) và lần 3 trở lên (16%)), nhưng vẫn cho thấy sức thu hút từ nguồn tài nguyên văn hóa của cộng đồng Chăm Islam.

Nguồn tài nguyên văn hóa Chăm Islam được khai thác trong hoạt động du lịch ở An Giang bao gồm thánh đường, làng nghề, ăn

uống, lễ hội, và nhà sàn. Khách du lịch có nhiều lựa chọn sản phẩm du lịch văn hóa Chăm Islam khác nhau, tỷ lệ lựa chọn từng sản phẩm du lịch văn hóa là không cao. Cụ thể về sản phẩm văn hóa Chăm Islam đang khai thác hấp dẫn khách du lịch khi đến với cộng đồng người Chăm ở An Giang được trình bày trong biểu đồ 2 như sau:



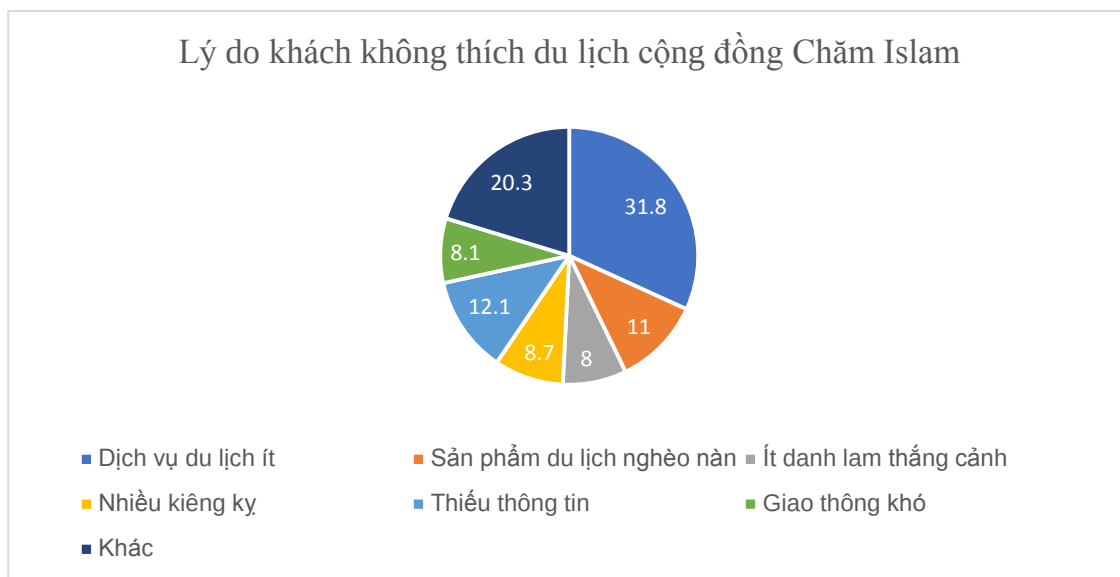
Biểu đồ 2. Tỷ lệ hấp dẫn khách du lịch từ tài nguyên văn hóa Chăm Islam

(Nguồn: tác giả thống kê)

Qua biểu đồ 2 cho thấy, khách du lịch thường thích sản phẩm văn hóa Chăm Islam khi đến cộng đồng người Chăm Islam theo tỷ lệ từ cao đến thấp được khảo sát là thánh đường (21%), tiếp đến là làng nghề (20%), ẩm thực (12,2%), lễ hội

(9,3%) và cuối cùng là nhà sàn cổ (8,3%).

Khi khách du lịch được hỏi về việc lưu trú ở cộng đồng Chăm Islam, chủ yếu họ chọn là dưới 1 ngày (chiếm 59%). Một số lý do để khách du lịch không lưu trú lâu ở cộng đồng Chăm Islam được thể hiện qua biểu đồ 3.

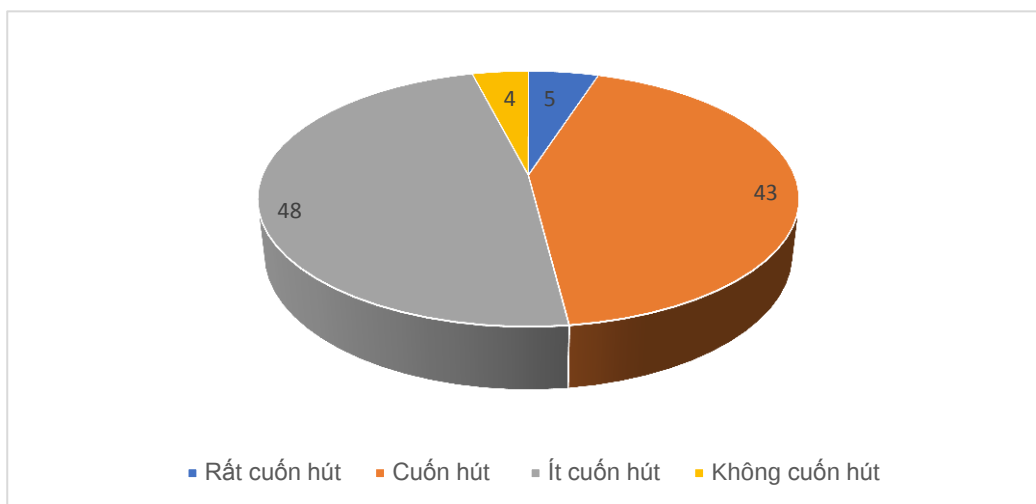


Biểu đồ 3. Lý do khách du lịch không thích du lịch cộng đồng Chăm Islam

(Nguồn: tác giả thống kê)

Qua biểu đồ 3 cho thấy, khách du lịch có nhiều lý do không thích du lịch cộng đồng Chăm Islam vì còn thiếu các dịch vụ và sản

phẩm du lịch... song mức độ cuốn hút khách du lịch của du lịch văn hóa Chăm Islam cũng chưa cao. Cụ thể được thể hiện qua biểu đồ 4.



Biểu đồ 4. Mức độ cuốn hút của du lịch văn hóa Chăm Islam đối với khách du lịch

(Nguồn: tác giả thống kê)

Qua biểu đồ 4 cho thấy, khách du lịch đánh giá mức độ cuốn hút của du lịch văn hóa Chăm Islam chiếm 43%, và 5% là mức độ rất cuốn hút, mức độ ít cuốn hút của du lịch văn hóa Chăm Islam chiếm cao nhất là 48%, và chỉ có 4% là văn hóa Chăm Islam không cuốn hút đối với khách du lịch. Với từng mức độ đạt được như vậy, cho thấy du lịch văn hóa Chăm có sự cuốn hút nhất định, nhưng chưa phải ở mức cao, vì vậy cần có chính sách và sự phối hợp đồng bộ trong việc phát huy văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch.

4. Kết luận

Du lịch gắn với văn hoá các dân tộc thiểu số đang được khách du lịch quan tâm, vì vậy du lịch gắn với văn hoá Chăm Islam ở An Giang có lợi thế phát triển. Văn hóa Chăm Islam là nguồn tài nguyên nhân văn đã và đang được khai thác trong du lịch. Tuy nhiên, từ tài nguyên văn hóa trở thành sản phẩm du lịch văn hóa được khách du lịch yêu thích là một quá trình. Làm thế nào để văn hóa Chăm Islam thu hút khách du lịch đó là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. Trong phạm vi bài viết này, tác giả thống kê và phân tích đánh giá của du khách về tài nguyên du lịch văn hóa Chăm Islam ở An Giang. Tác giả đã có sự khảo sát đa dạng đối tượng khách du lịch đến với cộng đồng Chăm Islam ở An Giang, qua đó đánh giá sức hấp dẫn của các sản phẩm văn hóa theo thứ tự là thánh đường, làng nghề, ẩm thực, lễ hội và nhà sàn; và mức độ cuốn hút của du lịch văn hóa Chăm Islam đối với khách du lịch đạt ở mức có sức cuốn hút, nên cần tăng cường hơn nữa sức hấp dẫn của văn hóa Chăm Islam đối với khách du lịch.

Thông qua trao đổi với khách du lịch, tác giả cũng nhận thấy tài nguyên văn hóa Chăm Islam đang được khai thác cần được

đầu tư và quan tâm. Chẳng hạn, đối với thánh đường, khách du lịch không phải là tín đồ Islam, họ khó cảm nhận và e dè với những kiêng kỵ nghiêm ngặt của tôn giáo này. Vì vậy, tính thiêng trong tôn giáo và vẻ đẹp của kiến trúc thánh đường cần được hướng dẫn từ người Chăm Islam, tạo cho du khách sự gần gũi và chia sẻ. Đối với làng nghề, để thu hút khách du lịch, nơi đây không chỉ là điểm đến để khách tham quan mà còn phải tạo không gian trải nghiệm cho du khách, từ nhận biết về nguồn nguyên liệu đến quy trình sản xuất sản phẩm và khách có thể tham gia vào một công đoạn tạo dấu ấn cho sản phẩm... Đối với các nhu cầu như ăn, ở và vận chuyển... trong hoạt động du lịch tại cộng đồng người Chăm Islam, các bên liên quan đến phát triển du lịch văn hóa Chăm Islam như chính quyền địa phương, nhà cung ứng dịch vụ du lịch và đặc biệt là người Chăm Islam cùng hợp tác tạo ra sản phẩm du lịch văn hoá đáp ứng nhu cầu khách du lịch.

Bài viết đã thống kê sơ bộ đánh giá của khách du lịch về văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch. Kết quả cho thấy, mức độ hấp dẫn của văn hóa Chăm Islam với du khách chưa cao, và các mức độ ưu tiên cho các sản phẩm du lịch văn hóa Chăm Islam là khác nhau. Tác giả mong muốn, thông qua bài viết này, các bên liên quan đến phát triển du lịch văn hóa Chăm Islam ở An Giang cần có sự thống nhất trong việc khai thác tài nguyên văn hóa Chăm Islam phù hợp nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt, có những sáng tạo để tài nguyên văn hoá Chăm Islam trở thành tài nguyên du lịch hấp dẫn du khách, mang đến sự hài lòng cho du khách thông qua việc du khách được trải nghiệm và cảm nhận giá trị văn hoá độc đáo, từ đó phát triển du lịch tại cộng đồng Chăm Islam ở An Giang.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chu Khánh Linh & Nguyễn Dương Tùng Vy. (2016). “Thực trạng phát triển du lịch cộng đồng tại làng dệt Châu Phong tỉnh An Giang”. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Văn hóa đồng bào Chăm với việc đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững đất nước*. An Giang.
- Đoàn Lê Minh Khởi. (2019). “Một số giải pháp phát triển làng nghề dệt Châu Phong gắn với hoạt động du lịch”. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Định hướng khai thác các giá trị văn hóa Chăm trong phát triển du lịch An Giang*, trang 143-151.
- Nguyễn Quang Việt Ngân và Dương Trường Phúc. (2018) . “Vai trò nghề dệt truyền thống của người Kinh – Chăm – Khmer trong định hướng phát triển du lịch văn hóa ở tỉnh An Giang”. *Xây dựng SPDL đặc thù đồng bằng sông Cửu Long - lý thuyết và thực tiễn*. Nxb. Đại học Quốc gia Tp.HCM, trang 216-229
- UBND tỉnh An Giang (2014). *Quyết định số 1008/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành du lịch tỉnh An Giang từ năm 2014 đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030*.
- Vũ Thu Hiền. (2020). *Khai thác văn hóa Chăm Islam ở An Giang trong phát triển du lịch* (luận án tiến sĩ văn hóa học). Trường Đại học KHXH và NV TP.HCM

Ngày nhận bài: 19/7/2024

Ngày chấp nhận đăng: 08/10/2024